

Bản án số: 104/2022/HS-ST
Ngày 16 - 6 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thùy Trinh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Ân;

Ông Đặng Quang Hoạch.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 80/2022/HSST-QĐ- ngày 12/5/2022 đối với các bị cáo:

1. **Trần Hùng C** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 28 tháng 6 năm 1987 tại tỉnh H; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Khu phố 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc Q và bà Trần Thị Đ; bị cáo có vợ và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/8/2021 đến ngày 04/9/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa;

2. **Trần Văn H** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 12 tháng 11 năm 1995 tại Q; nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố L, thị trấn nông trường L1, huyện L2, tỉnh Q; nơi cư trú: Ấp T1, xã B, huyện T, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình H và bà Bùi Thị T; bị cáo chung sống như vợ chồng với Nguyễn Hoàng Ngọc A, chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị

tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/8/2021 đến ngày 04/9/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa;

- *Người làm chứng:*

1. Anh Phạm Tuấn D, sinh năm 1992; nơi cư trú: Ấp N, xã Q, huyện T2, tỉnh Đ; vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Nguyễn Minh C, sinh năm 1989; nơi cư trú: Khu phố 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đ; vắng mặt tại phiên tòa.

3. Anh Huỳnh Khánh D, sinh năm 1992; nơi cư trú: Khu phố 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt tại phiên tòa.

4. Anh Trần Văn T1, sinh năm: 1995; nơi cư trú: Tổ 9, khu 3, xã A, thành phố B, tỉnh Đ; vắng mặt tại phiên tòa.

5. Chị Diêm Thị Ánh P, sinh năm 2003; nơi cư trú: Khu 6, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đ; vắng mặt tại phiên tòa.

6. Chị Nguyễn Hoàng Ngọc A, sinh năm 2002; nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đ; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Từ tháng 6/2021, Trần Văn H và vợ là Nguyễn Hoàng Ngọc A đến trông coi nhà cho anh Nguyễn Thanh T2 tại đường L, thuộc khu phố 3, thị trấn T. Sau đó, Phạm Tuấn D và Lâm Thị Như Y (bạn gái D) đến ở cùng. Khoảng 19 giờ ngày 26/8/2021 H và Ngọc A, D, Như Y tổ chức ăn nhậu cùng với nhóm bạn là Trần Hùng C, Nguyễn Minh C1; Huỳnh Khánh D1; Trần Văn T1; Danh Thị Huỳnh N; Nguyễn Thị Ngọc T3; Diêm Thị Ánh P; Nguyễn Thị Diễm H2. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì tất cả rủ nhau lên phòng ngủ của H nghe nhạc và hát karaoke. Lúc này Trần Hùng C điều khiển xe mô tô MAZDA CX5 biển số 60A-632.31 đến khu phố 5, thị trấn T để lấy 03 viên nén (ma túy kẹo) và 01 gói ma túy tổng hợp (ma túy khay) do C cất giấu trên tường rào từ trước. Sau khi lấy ma túy, C đưa về phòng của H, tại đây C đổ ma túy ra đĩa sứ, H lấy 02 thẻ nhựa để chia ma túy rồi tiếp tục lấy 02 tờ tiền polyme loại 10.000 đồng và 20.000 đồng cuộn tròn thành ống để cả nhóm cùng sử dụng (riêng Ngọc A và Như Y đi ngủ, không sử dụng ma túy); H dùng điện thoại Iphone màu đen số sim 0931.251.650 mở loại nhạc tiết tấu nhanh mạnh phát qua bộ loa vi tính cho mọi người cùng nghe khi sử dụng ma túy. Đến khoảng 03 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt giữ.

Ngày 05/9/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần Hùng C và Trần Văn H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

2. Vật chứng của vụ án:

- 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng bên trong dính chất tinh thể màu trắng;

- 02 thẻ nhựa có kích thước 5x10cm; 01 đĩa sứ màu trắng; 02 loa màu đen có ký hiệu KPK, 03 loa màu đen ký hiệu F&D của Trần Văn Hà.

- 01 điện thoại hiệu Iphone màu đen số sim: 0931.251.650 của Trần Văn Hà.

- 01 xe ô tô hiệu MAZDA CX5 biển số: 60A-632.31;

- 01 điện thoại hiệu Iphone X màu trắng số sim 0938.544.562 của Trần Hùng Cường.

3. Kết luận giám định:

Tại bản kết luận giám định số 1769/KLGD-PC09 ngày 02/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng dính trên 02 tờ tiền được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,0250 gam, loại Ketamine (bút lục 36-39).

4. Truy tố:

Tại bản Cáo trạng số: 42/CT-VKS-TB ngày 15 tháng 02 năm 2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố Trần Hùng C và Trần Văn H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Xử phạt bị cáo Trần Hùng C từ 07 (Bảy) năm đến 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù; xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 05 (Năm) năm đến 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 thẻ nhựa có kích thước 5x10cm; 01 đĩa sứ màu trắng; tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 phong bì niêm phong số 1769/KLGD-PC09 ngày 05/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Đồng Nai bên trong có 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng; 02 loa màu đen hiệu KPK, 03 loa màu đen hiệu F&D; 01 điện thoại hiệu Iphone 4 màu đen số sim 0931.251.650;

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tổ tụng:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Người làm chứng đã cung cấp đầy đủ lời khai tại Cơ quan điều tra và đã được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng vắng mặt; căn cứ khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về tội danh:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả giám định, lời khai của người làm chứng, vật chứng được thu giữ và nội dung bản cáo trạng. Qua đó, có đủ căn cứ để kết luận, vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 26/8/2021, Trần Hùng C đã chuẩn bị 03 viên nén (ma túy kẹo) và 01 gói ma túy tổng hợp (ma túy khay) đem đến nhà của Trần Văn H tại khu phố 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đ bỏ vào đĩa sứ; Trần Văn H lấy 02 thẻ nhựa để chia ma túy rồi tiếp tục lấy 02 tờ tiền polyme loại 10.000 đồng và 20.000 đồng cuộn tròn thành ống để cả nhóm gồm Trần Văn H, Trần Hùng C, Nguyễn Minh C1; Huỳnh Khánh D1; Trần Văn T1; Danh Thị Huỳnh N; Nguyễn Thị Ngọc T3; Diêm Thị Ánh P; Nguyễn Thị Diễm H2; Phạm Tuấn D cùng sử dụng; trong đó có Danh Thị Huỳnh N dưới 18 tuổi.

Hành vi của Trần Hùng C và Trần Văn H đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

[3] Về trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Bị cáo Trần Hùng C có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, phải nuôi dưỡng mẹ già và 02 con nhỏ; Bị cáo Trần Văn H có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ đang mang thai và không có việc làm; Do đó, các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về hình phạt: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm gia tăng tệ nạn xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, chính trị tại địa phương, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý ma túy của Nhà nước và là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức biết rõ tác hại của ma túy và hành vi tổ chức cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, các bị cáo thực hiện hành vi mang tính chất đồng phạm giản đơn; không bàn bạc, phân công từ trước mà chỉ mang tính nhất thời bộc phát, không nhằm mục đích thu lợi. Các bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này đều chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương, quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khi lượng hình cũng cần xem xét đến tính chất, mức độ của từng hành vi phạm tội và hoàn cảnh gia đình để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự nhân văn và khoan hồng của pháp luật.

[5] Về biện pháp ngăn chặn:

Khi không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn và khi được áp dụng các biện pháp ngăn chặn khác không phải là biện pháp tạm giam, các bị cáo đều chấp hành tốt khi được các cơ quan tiến hành tố tụng triệu tập; do đó, không cần thiết bắt tạm giam các bị cáo ngay sau khi tuyên án.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 02 thẻ nhựa có kích thước 5x10cm; 01 đĩa sứ màu trắng;

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 phong bì niêm phong số 1769/KLGD-PC09 ngày 05/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Đồng Nai bên trong có 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng; 02 loa màu đen hiệu KPK, 03 loa màu đen hiệu F&D; 01 điện thoại hiệu Iphone 4 màu đen số sim 0931.251.650;

- Đối với 01 điện thoại hiệu Iphone X màu trắng số sim 0938.544.562 của Trần Hùng C không sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại là phù hợp;

- Đối với 01 xe ô tô hiệu MAZDA CX5 biển số 60A-632.31 do anh Vũ Văn N1, sinh năm 1988, trú tại ấp 4, xã S, huyện T, tỉnh Đ là chủ sở hữu. Ngày 26/8/2021 anh N1 không biết Trần Hùng C mượn xe để đi đến nhà Trần Văn H sử dụng ma túy nên Cơ quan điều tra trả lại xe cho anh N1 là phù hợp;

- Đối với căn nhà trên đường L, thuộc khu phố 3, thị trấn T là tài sản hợp pháp của vợ chồng anh Nguyễn Thanh T2 và chị Lâm Thị Bích P1; anh T2, chị P1 không biết việc các bị cáo tổ chức sử dụng ma túy tại căn nhà nói trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom không xem xét xử lý là phù hợp;

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với các nhận định nêu trên nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố các bị cáo Trần Hùng C, Trần Văn H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

Căn cứ điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo Trần Hùng C 07 (bảy) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc từ ngày bị áp giải thi hành án phạt tù, trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/8/2021 đến ngày 04/9/2021;

Căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 54, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo Trần Văn H 05 (năm) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc từ ngày bị áp giải thi hành án phạt tù, trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/8/2021 đến ngày 04/9/2021;

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy 02 thẻ nhựa có kích thước 5x10cm; 01 đĩa sứ màu trắng;

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 phong bì niêm phong số 1769/KLGD-PC09 ngày 05/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Đồng Nai bên trong có 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng; 02 loa màu đen hiệu KPK, 03 loa màu đen hiệu F&D; 01 điện thoại hiệu Iphone 4 màu đen số sim 0931.251.650;

(Toàn bộ vật chứng nêu trên đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/02/2022).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Trần Hùng C và Trần Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND cấp xã nơi b/c cư trú;
- Sở Tư pháp;
- TAND tỉnh;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Dương Thị Thùy Trinh

Mẫu 27-HS